

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực  
lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của  
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 581/TTr-SNNMT ngày 25/6/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục I kèm theo*).

**Điều 2.** Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (*thủ tục hành chính số 06, 07, 12, 16, phần A*); 03 thủ tục hành chính cấp huyện lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (*thủ tục hành chính số 03, 05, 07, phần B*); 01 thủ tục hành chính cấp xã lĩnh vực kiểm lâm (*thủ tục hành chính số 01, phần C*) được công bố tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Tuo*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
  - Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Sở Khoa học và Công nghệ;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - Lưu: VT, HCC.
- Tungnt, QĐ/T6/2025

*Star*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Loan**



**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM**

**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo quyết định số: 2307 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                               | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ chế giải quyết |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp                        | 04 ngày làm việc    | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên | Không quy định     | - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm. | Một cửa           |
| 2   | Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng | 03 ngày làm việc    | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên | Không quy định     | - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.<br>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường  | Một cửa           |



| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                           | Cơ chế giải quyết |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3   | Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức                | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên | Không quy định     | Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm. | Một cửa           |
| 4   | Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế | Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế:<br>(i) Trường hợp địa phương bố trí được đất để trồng rừng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.<br>(ii) Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng:<br>+ Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên | Không quy định     | Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.      | Một cửa           |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------|-------------------|
|     |                        | tiền: 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.<br>+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. |                    |                    |                |                   |

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                     | Thời hạn giải quyết                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cơ chế giải quyết |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân | 12 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên | Không quy định     | - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội | Một cửa           |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ chế giải quyết |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                            |                                                                                                                                                                                     |                    | dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 2   | Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên | Không quy định     | Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                            | Một cửa           |
| 3   | Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công                                                                                                                | 09 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ                  | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên | Không quy định     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</li> </ul> | Một cửa           |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2307 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

| STT                                   | Tên thủ tục hành chính                                                                            | Quyết định công bố<br>thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                     | Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế       | Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên |
| 2                                     | Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế | Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên |
| 3                                     | Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế       | Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên |
| 4                                     | Quyết định giao rừng cho tổ chức                                                                  | Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên |

| STT                                     | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                             | Quyết định công bố<br>thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b> |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                       | Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái | Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên |
| 2                                       | Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư                                                                        | Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên |
| 3                                       | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân                                                                                                                                                         | Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên |
| <b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>    |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                       | Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư                                                                                                                                                                  | Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên |